

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 26/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Đoàn Như Kiên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Th, sinh ngày 01/01/1997 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng Ar Trố, xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông L (đã chết) và bà M, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ A1, sinh năm 1997, bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. T, sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng Đôn Hyang, xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nhân thân: bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số: 14/2013/HSST, ngày 08/7/2013 Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai và bị xử phạt 48 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” theo bản án số: 15/2013/HSST, ngày 08/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 29/8/2014 bị cáo đã thi

hành xong khoản tiền 400.000 đồng án phí hình sơ thẩm của hai bản án trên và đến ngày 15/2/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án trên nên đã được xóa án tích.

Con ông Ng (đã chết) và bà Lỗ, sinh năm 1972. Bị cáo có vợ Đinh Thị Pr, sinh năm 2001, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Th và T:** Ông Huỳnh Văn Kiên, Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trần Công H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Làng Đắk Pơ Nan, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà: Nguyễn Thị A (sinh năm 1974, nơi cư trú: Làng Groi, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai), Có mặt.

- **Người phiên dịch:**

Ông Ng – Bí thư đoàn xã Lơ Pang, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Là người phiên dịch tiếng Ba Na. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, (không xác định được ngày) vào cuối tháng 5 năm 2022, Toãi điều khiển xe mô tô (*không xác định được biển kiểm soát, nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu sơn trắng*) của một người tên H (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) chở H đi từ làng Đôn Hyang, xã Đê Ar, huyện Mang Yang đến xã Lơ Pang, huyện Mang Yang để đi làm. Sau đó, Toãi mượn xe mô tô trên đến nhà bà M (*Sinh năm: 1960, tại làng Đắk Pơ Nan, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai*) để chơi với Th. Cả hai ngồi chơi được một lúc, Th rủ Toãi đi trộm cắp máy bơm nước để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, T chở Th đến rẫy của anh Trần Công H. Đến nơi, cả hai nhìn thấy 01 máy bơm nước đang để dưới hồ nên Th đi đến dùng cục đá (*loại đá chẻ, kích thước 04cm x 06 cm*) đập cùm khóa máy bơm, còn T đứng trên bờ kéo máy bơm lên. Sau đó cả hai khiêng máy bơm lên để phía trước xe mô tô rồi Toãi điều khiển xe mô tô chở Th đến điểm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị A, Th nói với bà A máy bơm trên là của Th, muốn bán phế liệu nên bà A đồng ý mua máy bơm trên với số tiền 450.000 đồng. Số tiền có được do bán máy bơm, Th và T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày hôm sau, T trả xe mô tô lại cho H.

Ngày 28/02/2023, anh Trần Công H đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Công an xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Cùng ngày, T đã đến Công an xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng Th. Ngày 01/3/2023 Công an xã Kon Thụp đã chuyển hồ sơ nguồn

tin trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 máy bơm nước (loại 3,7 kg, mã lực 5 ngựa, được mua vào cuối tháng 9/2021) có giá trị là 4.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Th và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Th và T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Th từ 06 đến 09 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, ngày 16/5/2023 bị hại anh Trần Công H có đơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Kiểm sát viên còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị buộc các bị cáo phải liên đới nộp lại số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo Th và bị cáo T có được do trộm cắp tài sản mà có.

*** Về vật chứng vụ án:**

- 01 (một) bơm nước (loại 3,7kg, mã lực 5 ngựa) sau khi trộm cắp được Th và T đã bán cho bà Nguyễn Thị A, sau đó bà A đã bán lại cho những người thu mua phế liệu khác (*không rõ lai lịch, nhân thân*); 01 cục đá (loại đá chẻ, kích thước 04cm x 06 cm) Th dùng để đập cùm khóa máy bơm. Sau khi đập xong Th vứt tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề cập giải quyết.

- 01 xe mô tô không rõ biển kiểm soát, nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu sơn trắng. T khai nhận đây là xe T mượn của một người tên Huk (*sinh sống tại xã Bar Măih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai*), mục đích mượn để đi chơi, H không biết T sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã xác minh tại Công an xã Bar Măih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, chưa xác định được người có tên trên cũng như xe mô tô có đặc điểm như T khai nhận nhưng không xác định được xe biển kiểm soát nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Th, T thống nhất tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, bị cáo T đã ra đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo Theng từ 06 tháng tù. bị cáo Toãi từ 06 tháng tù, như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản. Khoảng 17 giờ 00 phút (không xác định được ngày) vào cuối tháng 5 năm 2022, Th và T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy bơm nước (loại 3,7kg, mã lực 5 ngựa) của gia đình anh Trần Công H trị giá 4.400.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Th, T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Th là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và là người thực hành tích cực. Do đó bị cáo Th phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Riêng bị cáo T tuy là người bị cáo Th rủ rê, cùng thực hiện hành vi phạm tội, đáng lẽ bị cáo T phải chịu mức án thấp hơn bị cáo Th, tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và bị xử phạt 48 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” nên lần phạm tội này mức hình phạt của các bị cáo phải tương đương nhau là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T: Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Về hình phạt: Các bị cáo Th, T đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Đối với bà Nguyễn Thị A: Khi Th và T trộm cắp được máy bơm nước mang đến điểm thu mua phế liệu bán cho bà Nguyễn Thị A. Th nói dối với bà A là máy bơm trên của gia đình Th nên bà A đã tin tưởng và mua với số tiền 450.000 đồng, bà A không biết tài sản trên do Th và T trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang không đề cập xử lý đối với bà A là phù hợp.

[9] Đối với số tiền 450.000 đồng bị cáo Th và bị cáo T trộm cắp máy bơm nước mà có, cần buộc các bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước là đúng pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án: Không thu giữ được nên không đề cập

[11] Về án phí: Bị cáo Th và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Th và T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T;

2. **Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/4/2023.

- Xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Th phải nộp số tiền 225.000 đồng; bị cáo T phải nộp 225.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Th và T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2023) các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án

nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thanh